

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần : Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD-ĐT (Public administration and academic management)

- Mã số học phần : SG.011
- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết; 60 tiết tự học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Sư Phạm

### 3. Điều kiện tiên quyết: không

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1 Kiến thức:

4.1.1. Nắm được những lý luận chung về Nhà nước và QLHCNN ở Việt Nam, những nội dung chủ yếu của cuộc vận động CCHC hiện nay.

4.1.2. Nắm được các khái niệm cơ bản về quản lý, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về GD-ĐT.

4.1.3. Nắm được nội dung, quy trình hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

4.1.4. Nắm được các khái niệm và những vấn đề liên quan đến công chức, công vụ; cơ sở pháp lý và sự cần thiết của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức.

4.1.5. Nắm vững đường lối, quan điểm về giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước Tổng hợp được tình hình giáo dục hiện nay của Việt Nam – những nguyên nhân của thành tựu và hạn chế của giáo dục; mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục.

4.1.6. Hiểu và nắm chắc luật giáo dục, Điều lệ, Quy định, Quy chế về trường trung học phổ thông.

#### 4.2.Kỹ năng:

4.2.1. Vận dụng các kiến thức đã học vào việc thực hiện các quy định trong giáo dục học sinh

4.2.2. Nhận diện và giải quyết được những vấn đề liên quan đến công tác quản lý hành chính trong nhà trường.

4.2.3. Từ nội dung môn học dần hình thành giá trị hành vi (tuân thủ nội quy quy định, tôn trọng quy chế, có khả năng thương thuyết, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp).

4.2.4. Làm việc theo nhóm

4.2.5. Quản lý, hướng đạo giáo dục cá nhân và tập thể học sinh tuân theo pháp luật, quy chế, quy định của nhà nước

4.2.6. Xây dựng kế hoạch, làm việc cẩn thận, chính xác theo quy định của ngành.

### 4.3.Thái độ:

4.3.1. Nhận thức sâu sắc về trách nhiệm và vai trò của bản thân đối với sự nghiệp cải cách nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đào tạo.

4.3.2. Ý thức trách nhiệm với hành vi của mình.

4.3.3. Có tinh thần thượng tôn pháp luật.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý hành chính nhà nước về giáo dục – đào tạo, giúp người học Nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong nhà trường và trong hoạt động giáo dục.

Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nhà nước, cơ chế tổ chức và nội dung quản lý hành chính nhà nước về giáo dục, từ đó giúp người học ý thức được những chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng giáo dục.

Môn học chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học... Các kỹ năng chủ yếu được hình thành thông qua các nội dung của môn học có sự lồng ghép của giảng viên.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC VÀ CHỨC TRÁCH NGHIỆP VỤ CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>6</b>	4.1.1., 4.1.2, 4.1.3., 4.1.4, 4.1.5
<b>1.1.</b>	Lý luận chung về nhà nước, Nhà nước CHXHCN Việt Nam	2	4.1.1
1.1.1	Nguồn gốc nhà nước		
1.1.2	Bản chất nhà nước		
1.1.3	Đặc trưng (dấu hiệu) cơ bản của nhà nước		
1.1.4	Chức năng của nhà nước và các kiểu tổ chức nhà nước		
<b>1.2.</b>	Nhà nước CHXHCN Việt Nam	1	4.1.2.
1.2.1	Khái lược về hệ thống chính trị Việt Nam		
1.2.2	Nhà nước CHXHCN Việt Nam		
<b>1.3.</b>	Những vấn đề về quản lý hành chính nhà nước	2	4.1.3, 4.1.4
1.3.1	Khái niệm		
1.3.2	Tính chất của quản lý hành chính nhà nước		
1.3.3	Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước		
1.3.4	Nội dung, quy trình hoạt động quản lý hành chính nhà nước		
1.3.5	Công cụ, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước		

<b>1.4</b>	Công chức, công vụ, Luật Cán bộ Công chức, Luật Viên chức	1	4.1.4
1.4.1	Những vấn đề về cán bộ, công chức, viên chức và Luật Cán bộ, công chức		
1.4.2	Một số vấn đề về công vụ và nguyên tắc định hướng hoạt động công vụ		
<b>Chương 2.</b>	<b>ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>6</b>	<b>4.1.5</b>
<b>2.1.</b>	Một số vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn hiện nay	3	4.1.5
2.1.1.	Tình hình giáo dục Việt Nam hiện nay		
2.1.2.	Các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục		
	Mục tiêu và giải pháp phát triển giáo dục		
<b>2.2</b>	Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp phát triển giáo dục	3	4.1.5
2.2.1	Đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập		
2.2.2	Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục		
2.2.3	Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục		
2.2.4	Nâng cao khả năng hội nhập quốc tế của giáo dục Việt Nam		
2.2.5	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục		
2.2.6	Khắc phục những tiêu cực trong quản lý giáo dục		
<b>Chương 3.</b>	<b>LUẬT GIÁO DỤC &amp; LUẬT GD ĐẠI HỌC</b>	<b>6</b>	<b>4.1.6</b>
<b>3.1</b>	Khái quát Luật Giáo dục năm 1998, Luật Giáo dục sửa đổi 2005	2	4.1.6
3.1.1	Quá trình thể chế hóa quản lý giáo dục trước khi có Luật giáo dục		
3.1.2	Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục		
3.1.3	Bố cục và nội dung cơ bản của Luật Giáo dục		
<b>3.2</b>	Một số vấn đề cơ bản của Luật Giáo dục	2	4.1.6
3.2.1.	Quản lý Nhà Nước về giáo dục		
3.2.2.	Cơ quan quản lý Nhà Nước về giáo dục		
3.2.3	Đầu tư cho giáo dục		
3.2.4	Quan hệ quốc tế về giáo dục		
<b>3.3</b>	Khái quát về Luật GD Đại học	1	4.1.6
<b>3.4</b>	Một số vấn đề cơ bản của Luật GD Đại học	1	4.1.6
<b>Chương 4</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>6</b>	<b>4.1.5</b>
<b>4.1</b>	Tổng quan	3	4.1.5
4.1.1.	Khái niệm		
4.1.2.	Những nguyên tắc cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo		
4.1.3.	Một số đặc điểm của Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo		
<b>4.2.</b>	Bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	3	4.1.5

- 4.2.1. Cơ sở pháp lý của tổ chức bộ máy
- 4.2.2. Những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo
- 4.2.3. Thực trạng, phương hướng đổi mới và biện pháp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

<b>Chương 5</b>	<b>ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD&amp;ĐT ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	<b>6</b>	<b>4.1.6</b>
<b>5.1.</b>	<b>Điều lệ nhà trường</b>	<b>2</b>	<b>4.1.6</b>
5.1.1.	Cấu trúc chung của Điều lệ nhà trường		
5.1.2.	Điều lệ nhà trường của từng cấp học		
5.1.3.	Vai trò của Điều lệ nhà trường THPT		
<b>5.2.</b>	<b>Quy định về thanh tra, kiểm tra bậc TH</b>	<b>2</b>	<b>4.1.6</b>
5.2.1.	Thanh tra toàn diện một trường trung học		
5.2.2.	Thanh tra hoạt động sư phạm của một giáo viên trung học		
<b>5.3.</b>	<b>Quy chế công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia</b>	<b>2</b>	<b>4.1.6</b>
5.3.1.	Về tổ chức nhà trường		
5.3.2.	Về cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên		
5.3.3.	Về yêu cầu chất lượng giáo dục		
5.3.4.	Về cơ sở vật chất và thiết bị		

**7. Phương pháp giảng dạy:**

- 7.1. Thuyết giảng
- 7.2. Cho sinh viên làm bài tập và thảo luận nhóm
- 7.3. Hướng dẫn sinh viên tự học ngoài giờ

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

**9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:**

**9.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

<b>TT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Mục tiêu</b>
1	Điểm bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	4.1.1 đến 4.1.6
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận (40 phút)	20%	4.1.1 đến 4.1.6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm hoặc tự luận (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	4.1.1 đến 4.1.6

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Hoàng Vinh, Quản lí hành chính nhà nước và quản lí hành chính nhà nước về giáo dục – đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ 2005.	MOL000907
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Luật Giáo dục 1998</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội 1999.	LUAT.003022
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Luật Giáo dục 2005</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội 2005.	SP.010173
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Điều lệ trường trung học</i> . Ban hành kèm theo quyết định số: 23/2000/QĐ-BGD & ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
5. Luật Cán bộ Công chức. NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội 2009	MOL.056535
6. Luật Viên chức. NXB Chính trị Quốc gia, Hà nội 2012	LUAT.007701
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học</i> . Ban hành kèm theo quyết định số: 07/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
8. Đặng Bá Lãm (chủ biên), <i>Quản lý nhà nước về giáo dục - lý luận và thực tiễn</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005.	MOL000993

### 10.2 Tài liệu tham khảo

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Nguyễn Duy Gia, Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước Việt Nam	351.597 / Gi100
2. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, công chức nhà nước ngành giáo dục và đào tạo : - Phần 2 : Nhà nước và quản lý hành chính Nhà nước; quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo	MON.041794
3. Kỷ yếu hội thảo “Các giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam”. NXB Học viện hành chính quốc gia, Hà nội 2000.	LUAT.009056
4. Đoàn Trọng Truyền, Hành chính học đại cương, Nxb Chính trị Quốc	MOL.008946

gia, Hà nội 1997.	
5. Nguyễn Ngọc Hiến, Các giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội 2001.	LUAT.009056
6. Chỉ thị 40-CT/TU của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày 15/6/2004.	
7. Học viện Hành chính quốc gia, Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính - Phần II, Hà nội 2004.	MOL.047266
8. Bùi Minh Hiền (chủ biên). Quản lý giáo dục. NXB Đại học Sư phạm, Hà nội 2006.	SP.021073

### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

TT	Hình thức lên lớp	Nội dung	Công việc chuẩn bị của sinh viên	Số tiết thực tế
1	Lý thuyết	Hướng dẫn học tập môn học	Thực hiện theo yêu cầu của giảng viên: chia nhóm, chuẩn bị tài liệu...	2 tiết
2	Lý thuyết			
3	Lý thuyết	ND 1: Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức	Đọc chương 1 giáo trình. Đọc Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và công vụ, công chức	5 tiết
4	Lý thuyết			
5	Lý thuyết			
6	Lý thuyết			
7	Lý thuyết			
8	Lý thuyết	ND 2: Đường lối quan điểm về Giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước	Đọc chương 2 giáo trình và tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	5 tiết
9	Lý thuyết			
10	Lý thuyết			
11	Lý thuyết			
12	Lý thuyết			
13	Lý thuyết	ND 3: Luật Giáo dục & Luật GDĐH	Đọc chương 3 của giáo trình và Luật Giáo dục và Luật GDĐH	6 tiết
14	Lý thuyết			
15	Lý thuyết			
16	Lý thuyết			
17	Lý thuyết			
18	Lý thuyết			
19	Lý thuyết			
20	Lý thuyết	ND 4: Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	Đọc chương 4 của giáo trình và các tài liệu hướng dẫn của GV	6 tiết
21	Lý thuyết			
22	Lý thuyết			

23	Lý thuyết			
24	Lý thuyết			
25	Lý thuyết	ND 5: Điều lệ, Quy chế, Quy định của Bộ GD&ĐT đối với nhà trường trung học phổ thông	Đọc giáo trình chương V. Đọc Điều lệ nhà trường và Điều lệ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học	6 tiết
26	Lý thuyết			
27	Lý thuyết			
28	Lý thuyết			
29	Lý thuyết			
30	Lý thuyết			

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**